TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Võ Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Võ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Văn C đều khai có hai con chung tên là Võ Thị Mỹ L, sinh ngày 15/10/1993 và Võ Văn P, sinh ngày 07/5/1998; hiện nay, con chung Võ Thị Mỹ L và Võ Văn P đã thành niên, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Văn C đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu chia tài sản khi ly hôn

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Trần Thị H và ông Võ Văn C phải chịu 50% án phí theo quy định của pháp luật, mỗi người phải nộp là 75.000 *(bảy mươi lăm nghìn)* đồng; bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông C. Tổng cộng án phí bà Trần Thị H phải nộp là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Trần Thị H là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011450 ngày 21 tháng 4 năm 2020 và 2.500.000 *(hai triệu năm trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011451 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- UBND xã T, huyện G, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn